

Số: 1241/QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 09 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2015 trên địa bàn huyện Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 01/4/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Công văn số 1182/UBND-VX ngày 25/3/2015 của UBND tỉnh về việc tăng cường kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các cơ sở chế biến suất ăn sẵn, bếp ăn tập thể và kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Y tế huyện tại Tờ trình số 07/TTr-PYT ngày 09 tháng 4 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2015 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

Điều 2. Giao Phòng Y tế (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện) chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành, đoàn thể, địa phương có liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch phê duyệt tại Điều 1 theo đúng mục tiêu đề ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Y tế, Giám đốc Trung tâm Y tế, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể huyện, các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / *Trưởng*

Nơi nhận: *Trưởng*

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Y tế, CC, ATVSTP tỉnh ;
- TT.HU;
- Đ/c Hiếu-PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.



KẾ HOẠCH

**Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”
năm 2015 trên địa bàn huyện Tuy Phước**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1244/QĐ-UBND
ngày 09/4/2015 của Chủ tịch UBND huyện)

Thực hiện Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 01/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND huyện ban hành Kế hoạch “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2015 trên địa bàn huyện Tuy Phước cụ thể như sau:

I. CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2015

Trong thời gian qua, công tác an toàn thực phẩm (ATTP) nông, lâm thủy sản được quan tâm và đạt được một số kết quả tích cực. Qua giám sát trên diện rộng tỷ lệ mẫu rau chứa tồn dư thuốc bảo vệ thực vật và mẫu thịt ô nhiễm vi sinh vượt giới hạn cho phép đã giảm nhưng còn ở mức khá cao gây bức xúc trong xã hội, ảnh hưởng lợi ích và sức khỏe người tiêu dùng.

Nhằm nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp, của người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trong việc bảo đảm ATTP đối với các sản phẩm thực phẩm cũng như rau, thịt nói riêng; UBND huyện tổ chức triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2015 trên địa bàn huyện Tuy Phước với chủ đề:

“Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn”

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của UBND các cấp, người quản lý; nhận thức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng trong công tác bảo đảm ATTP đối với rau, thịt là sản phẩm tiêu dùng hằng ngày.

- Tăng cường công tác kiểm tra bảo đảm ATTP các bếp ăn tập thể, rau, thịt tại các cơ sở sản xuất, chế biến, sơ chế, lưu thông, buôn bán thực phẩm.

- Giảm thiểu ngộ độc thực phẩm từ rau, thịt mất ATTP.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động hưởng ứng “Tháng hành động” tổ chức gọn nhẹ, có hiệu quả tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

- “Tháng hành động” phải tạo nên đợt cao điểm, phát động một chiến dịch truyền thông đầy mạnh các hoạt động vì chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm và chủ động phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm, đặc

biệt là các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể và các bệnh truyền qua thực phẩm do sử dụng sản phẩm thực phẩm nói chung và rau thịt nói riêng.

III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Thời gian triển khai: Từ ngày 15/4/2015 đến ngày 15/5/2015
2. Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn huyện

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Trước thời gian diễn ra “Tháng hành động”

a) Tổ chức chiến dịch truyền thông: tập trung tuyên truyền giáo dục, phổ biến các nội dung của Luật An toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương, các Bộ ngành liên quan và UBND các cấp về ATTP, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, điều kiện vệ sinh ATTP và kiến thức khoa học về ATTP, tác hại của thực phẩm không an toàn; giám sát hướng dẫn các mô hình sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; mở rộng diện tích trồng rau an toàn, tăng các khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung bảo đảm an toàn thực phẩm; tuyên truyền vận động nhân dân trong việc tố giác các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ, vận chuyển thực phẩm không an toàn đến các cơ quan chức năng..

b) Treo khẩu hiệu, dán áp phích, phát tờ rơi tại các cơ quan, xí nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến, chợ bán lẻ rau thịt và các trục đường chính tại các xã, thị trấn, nơi đông dân trước 5 ngày và kéo dài suốt thời gian diễn ra “Tháng hành động”.

Việc triển khai công tác truyền truyền trong “Tháng hành động” thực hiện theo phụ lục 1 đính kèm.

c) Chuẩn bị tốt việc triển khai các hoạt động trong “Tháng hành động”: Xây dựng kế hoạch, chương trình tuyên truyền, kiểm tra ATTP.

d) Tăng cường phối hợp liên ngành, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về ATTP.

2. Trong “Tháng hành động”

a. Tiếp tục công tác tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao vai trò trách nhiệm của cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh, của người tiêu dùng đối với công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm nói chung và bảo đảm thực phẩm rau, thịt nói riêng.

b. Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành các cấp để tiến hành kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về chất lượng vệ sinh ATTP tại các cơ sở sản xuất, cung cấp các sản phẩm rau, thịt và các bếp ăn tập nhằm chấn chỉnh kịp thời các hành vi phạm.

c. Tổ chức xác nhận kiến thức ATTP theo phân cấp của từng ngành. UBND các xã, thị trấn tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Tháng hành động” tại địa bàn.

3. Sau “Tháng hành động”

a. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện thường xuyên các nội dung đã triển khai trong “Tháng hành động”.

Handwritten mark

b. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày kết thúc “Tháng hành động”, các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo bằng văn bản về kết quả các hoạt động hưởng ứng “Tháng hành động” các đơn vị, địa phương mình (theo mẫu đính kèm) về Phòng Y tế (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện) để tổng hợp trình UBND huyện báo cáo UBND tỉnh.

V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế huyện

- Tham mưu UBND huyện: Ban hành Kế hoạch triển khai “Tháng hành động” và Kế hoạch kiểm tra ATTP trong “Tháng hành động” năm 2015.

- Tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở trên địa bàn huyện, đặc biệt đối với các cơ sở cung cấp các sản phẩm rau, thịt và các bếp ăn tập thể tại các trường học. Trong quá trình kiểm tra tăng cường các test nhanh để sơ bộ đánh giá kết quả mẫu thực phẩm.

- Phối hợp tuyên truyền nội dung Luật An toàn thực phẩm, các văn bản của Chính phủ và UBND các cấp về ATTP.

2. Trung tâm Y tế, Phòng NN&PTNT và Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện

- Tổ chức xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm theo phân cấp, ủy quyền của từng ngành; xây dựng kế hoạch, tổ chức giám sát các cơ sở thực phẩm theo từng ngành quản lý.

- Hướng dẫn treo khẩu hiệu ở trụ sở cơ quan, xí nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đặc biệt các cơ sở cung cấp các sản phẩm rau, thịt và trên các trục lộ chính, nơi tập trung đông người như chợ, khu công nghiệp, nhà ga... thời gian treo khẩu hiệu từ ngày 15/4/2015 đến ngày 15/5/2015.

- Riêng Trung tâm Y tế huyện :

+ Tổ chức xe tuyên truyền thông và treo khẩu hiệu trên các trục đường chính trên địa bàn huyện.

+ Tổ chức khám sức khỏe cho người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các bếp ăn tập thể, chú trọng các cơ sở cung cấp các sản phẩm rau, thịt.

+ Tiến hành thẩm định các cơ sở đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ kiện vệ sinh ATTP (trong lĩnh vực quản lý)

+ Chỉ đạo Trạm Y tế các xã, thị trấn tham mưu UBND cùng cấp xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động trong “Tháng hành động” năm 2015.

+ Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cấp phát tờ rơi cho các cơ sở kinh doanh thực phẩm và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

3. Đài truyền thanh huyện, Phòng VH TT huyện và các đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh ATTP

Với chức năng nhiệm vụ được giao, lập kế hoạch tổ chức triển khai “Tháng hành động” của ngành, cấp mình và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức hưởng ứng “Tháng hành động” các cơ sở thuộc quyền quản lý đúng theo mục tiêu và yêu cầu đề ra.

4. UBND các xã, thị trấn

- Ban hành Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2015.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng “Tháng hành động”.

- Chỉ đạo đoàn kiểm tra liên ngành ATTP xã, thị trấn kiểm tra các cơ sở thực phẩm trên địa bàn, tập trung các cơ sở cung cấp các sản phẩm rau, thịt.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các hội đoàn thể huyện tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan tổ chức triển khai các nội dung nêu tại Kế hoạch này.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia ATTP chỉ cho các hoạt động trong “Tháng hành động vì chất lượng an toàn thực phẩm” năm 2015.

2. Ngoài nguồn kinh phí trên UBND các xã, thị trấn hỗ trợ thêm kinh phí cho các hoạt động hưởng ứng “Tháng hành động” tại các xã, thị trấn.

Yêu cầu Thủ Trưởng các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. /

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Tích Hiếu

Phụ lục 1:

Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2015 trên địa bàn huyện

(Kèm theo Quyết định số 241/QĐ/UBND ngày 09 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch UBND huyện)

I. Chủ đề của “Tháng hành động” năm 2015

“Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn”

II. Đối tượng ưu tiên truyền thông:

1. Cơ sở sản xuất, sơ chế/ chế biến, kinh doanh rau.
2. Cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế/ chế biến, kinh doanh thịt.
3. Chính quyền các cấp, ban quản lý chợ đầu mối, siêu thị, cơ sở tiêu dùng rau, thịt (nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể...).
4. Người tiêu dùng thực phẩm.

III. Nội dung truyền thông:

- Tuyên truyền, hướng dẫn sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm rau, thịt an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định bảo đảm an toàn sản xuất rau, thịt, quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên rau, sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi phòng ngừa nguy cơ ô nhiễm thực phẩm rau do tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục, sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi góp phần vào giảm thiểu ngộ độc thực phẩm từ rau, thịt.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm ATTP rau, thịt trên địa bàn cả nước.

- Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm VSATTP rau, thịt đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về bảo đảm VSATTP rau, thịt.

- Chỉ rõ các vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong công tác quản lý VSATTP, nêu rõ trách nhiệm của các nhà quản lý, của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và từng cá nhân, tập thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm tại các sự việc cụ thể. Thắng thắn chỉ rõ những vấn đề tồn đọng trong công tác quản lý ATTP của các nhà quản lý, lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền.

- Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn cho các đối tượng hiểu đúng, thực hiện đúng Luật ATTP, Nghị định hướng dẫn Luật ATTP, Thông tư quy định bảo đảm ATTP

Đặc biệt tập trung tuyên truyền giáo dục đến các nhóm đối tượng ưu tiên; cụ thể như sau:

1. Người sản xuất, sơ chế/ chế biến, kinh doanh rau, thịt:

- Các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các hệ thống quản lý ATTP, an toàn dịch bệnh trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh rau, thịt.

- Các quy phạm thực hành, các hệ thống VietGAP, HACCP, trong sản xuất, kinh doanh rau, thịt bảo đảm ATTP.

- Giới thiệu, tôn vinh các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rau, thịt bảo đảm ATTP.

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón trong danh mục được phép sử dụng; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng”

- Sử dụng thuốc thú y, kháng sinh trong danh mục được phép sử dụng; sử dụng thuốc thú y, thuốc kháng sinh đúng nguyên tắc; sử dụng thức ăn chăn nuôi không chứa chất cấm.

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP; Nghị định 178/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 về ghi nhãn hàng hóa;

- Thông tư 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 quy định điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến công tác quản lý ATTP của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Công thương và của liên bộ về bảo đảm ATTP theo từng lĩnh vực cụ thể;

- Các mô hình, hệ thống quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm như: HACCP (ISO 22000), GMP, GHP, VietGAP, GLOBAL GAP...

2. Nhà lãnh đạo, nhà quản lý, chính quyền các cấp:

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật ở Mục 1 nêu trên;

- Làm rõ vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý ATTP tại địa phương, cơ quan, tổ chức mình.

3. Người tiêu dùng thực phẩm:

- Cần tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ mình trong ATTP. Đặc biệt là quyền khiếu nại, trách nhiệm khai báo, tố giác các hành vi vi phạm ATTP của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm rau, thịt;

- Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng rau, thịt an toàn;

- Tuyên truyền để người tiêu dùng có thói quen từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh rau, thịt không đảm bảo ATTP; không chấp nhận những sản phẩm thực phẩm rau, thịt không rõ nguồn gốc hoặc có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng; khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

IV. Các kênh truyền thông:

1. Kênh truyền thông đại chúng:

- Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về VSATTP; các đài truyền thanh ở xã,

phường, khu phố để tập trung chuyển tải thông điệp “Tháng hành động” năm 2015 với chủ đề **“Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn”**

- Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về VSATTP, phổ biến các nội dung của Luật ATTP và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

2. Kênh truyền thông trực tiếp:

Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về VSATTP rau, thịt...

- Huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về các nội dung bảo đảm ATTP theo chủ đề của “Tháng hành động” năm 2015.

VI. Nội dung khẩu hiệu hưởng ứng “Tháng hành động” năm 2015:

1. Nhiệt liệt hưởng ứng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2015.
2. Chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng hãy quyết tâm ngăn chặn thực phẩm rau, thịt không an toàn.
3. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, kinh doanh, sử dụng thực phẩm không an toàn; gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch.
4. Vì sức khỏe người tiêu dùng, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng.
5. Vì sức khỏe người tiêu dùng, hãy đảm bảo thời gian cách ly sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.
6. Vì sức khỏe người tiêu dùng, không sử dụng hóa chất, kháng sinh ngoài danh mục, chất cấm trong chăn nuôi.
7. Không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.
8. Sử dụng rau, thịt mất vệ sinh, không an toàn là tự tìm đến bệnh tật.
9. Lựa chọn rau, thịt sạch, rõ nguồn gốc xuất xứ cho bữa ăn ngon, an toàn sức khỏe.
10. Chủ động phát hiện hành vi vi phạm an toàn thực phẩm và báo cho cơ quan chức năng gần nhất.
11. Để đảm bảo an toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống sôi, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.

Số: /BC-UBND

.....ngày tháng năm 2015

BÁO CÁO
Kết quả tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2015

Kính gửi: Phòng Y tế
(Thường trực Ban chỉ đạo liên ngành huyện về ATTP)

I. Công tác chỉ đạo:

TT	Nội dung hoạt động	Kết quả thực hiện		Ghi chú
		Có	Không	
1	Họp BCD về tháng hành động			
2	Quyết định, chỉ thị (ghi rõ người ký)			
3	Kế hoạch (ghi rõ người ký)			
4	Công văn (ghi rõ người ký)			
5	Hội nghị triển khai			
6	Lễ phát động			

II. Chiến dịch truyền thông:

TT	Hoạt động	Đơn vị tính	Số lượng	Số người nghe/ phạm vi bao phủ
1	Nói chuyện	Buổi		
2	Tập huấn	Buổi		
3	Hội thảo	Buổi		
4	Phát thanh	Buổi		
5	Truyền hình	Buổi		
6	Báo viết	Tờ		
7	Sản phẩm truyền thông			
7.1	Băng rôn – khẩu hiệu	Cái		
7.2	Tranh ảnh, áp phích	Tờ		
7.3	Tờ gấp	Tờ		
7.4	Băng, đĩa hình	Cái		
7.5	Băng, đĩa âm	Cái		
8	Hoạt động khác: Hội thi, hội thao tuyên truyền VSATTP	Buổi		

III. Hoạt động kiểm tra :

1. Tham gia kiểm tra liên ngành: Số đoàn:.....

2. Kết quả kiểm tra VSATTP tại các cơ sở:

TT	Cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số được kiểm tra	Số đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến TP				
2	Kinh doanh tiêu dùng				
3	Dịch vụ ăn uống				
	Cộng (1+2+3)				
4	Số cơ sở vi phạm				
	Xử lý	- Số cơ sở bị cảnh cáo			
		- Số cơ sở bị phạt tiền			
		- Số tiền			
		- Số cơ sở bị hủy SP			
		- Loại SP/SL			
		- Số cơ sở bị đóng cửa			
		- Khác			

IV. Tình hình ngộ độc thực phẩm xảy ra tại các cơ sở trong ngành

TT	Chỉ số	“Tháng hành động vì ATTP” năm 2015	Số cùng kỳ năm trước
1	Số vụ		
2	Số mắc		
3	Số chết		

V. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:.....

.....

.....

.....

2. Tồn tại:.....

.....

.....

.....

3. Kiến nghị:.....

.....

.....

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ